



KHOA DƯỢC – BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT

# THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐƯỜNG TIẾT NIỆU, TĂNG SẢN TUYẾN TIỀN LIỆT

DS. Nguyễn Thanh Hải  
Tổ dược lâm sàng, Khoa Dược

Năm 2024

# MỤC TIÊU

1 Kể tên được các thuốc hiện có tại bệnh viện

2 Nắm được **cơ chế, liều dùng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định** các thuốc điều trị bệnh tiết niệu, tăng sản lành tính tuyến tiền liệt

- Đối kháng thụ thể M3: Solifenacin
- Đối kháng thụ thể  $\alpha$ -1 adrenergic: Tamsulosin, alfuzosin, doxazosin
- Ức chế enzyme 5  $\alpha$ -reductase: Dutasteride

1

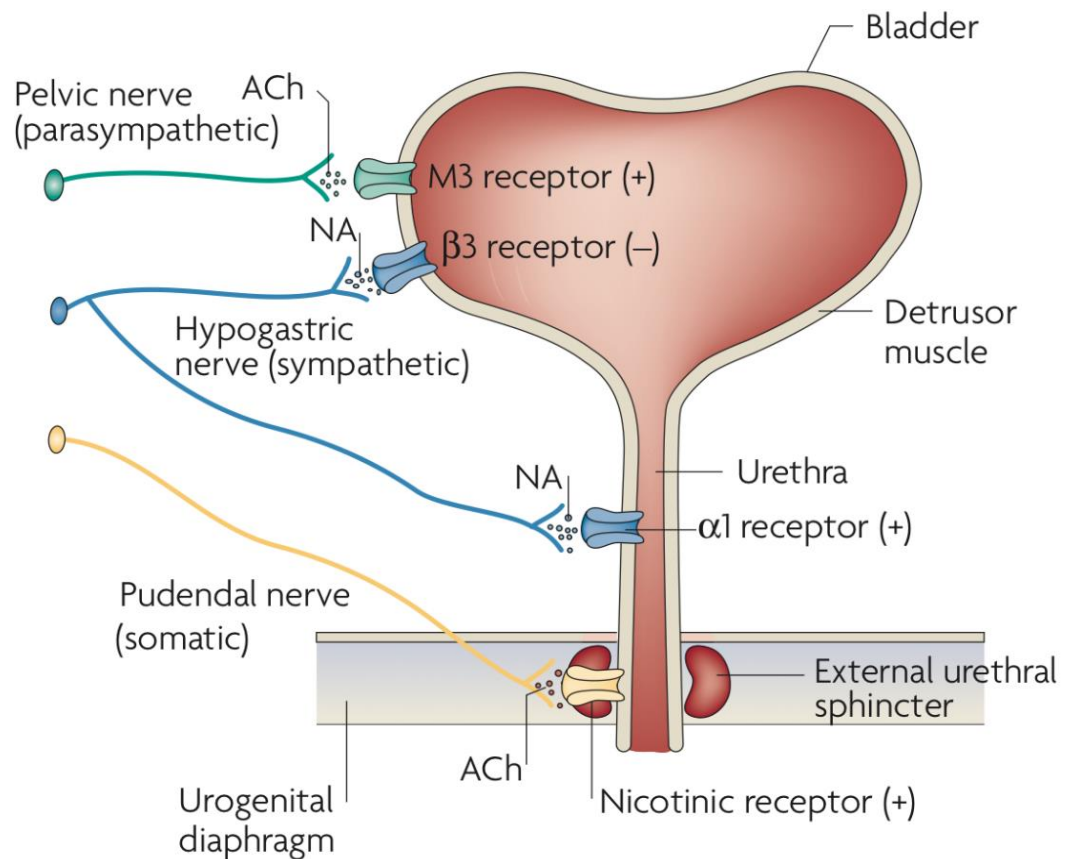
# Tổng quan

# 1 Tổng quan

## Cơ chế thần kinh cho hoạt động đi tiểu:

- Hệ thần kinh tự chủ (giao và đối giao cảm)
- Hệ thần kinh bản thể

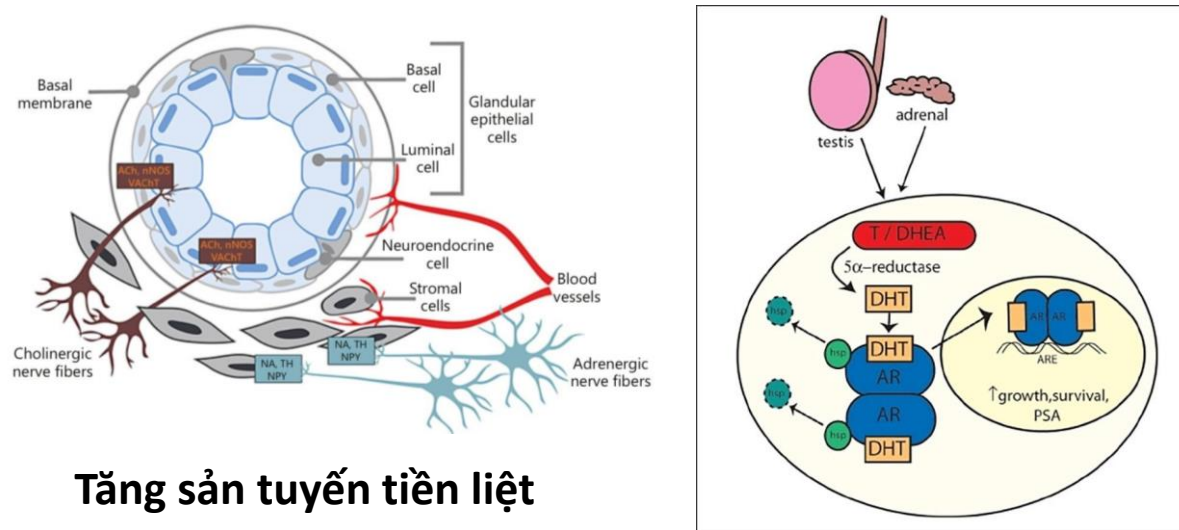
## Điều khiển 2 pha: đồ đầy (storage) và tiểu tiện (voiding)



Clare J.F. Et al., (2008), The neural control of micturition

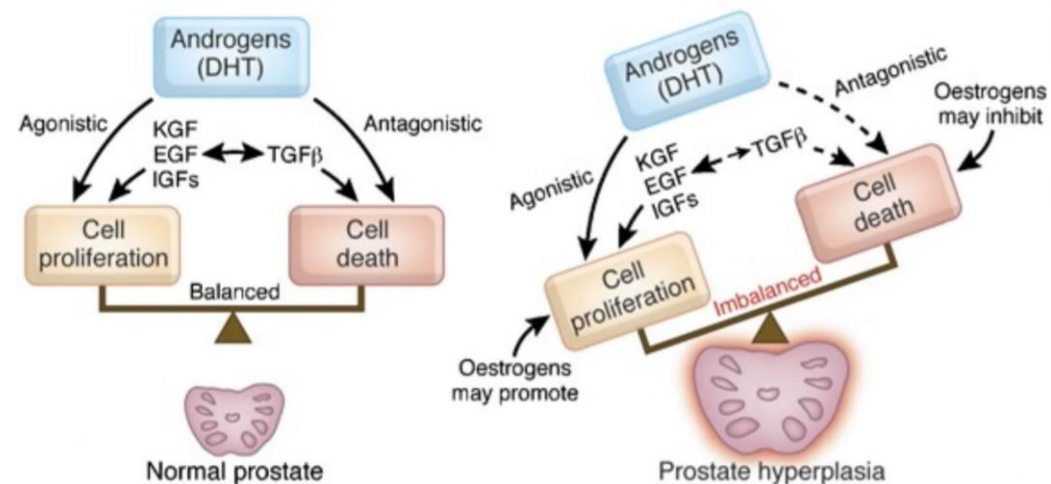
## Hoạt động của tuyến tiền liệt:

- Sự phân bố hệ thần kinh tự chủ trong tuyến tiền liệt
- Chuyển hóa testosterone của tuyến tiền liệt



## Tăng sản tuyến tiền liệt

### MOLECULAR CONTROL OF PROSTATE GROWTH



Rhoehborn C.G. Et al, (2008), Pathology of benign prostatic hyperplasia

2

## **Các thuốc có tại bệnh viện**

Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu, tăng sản tuyến tiền liệt

Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu

Thuốc điều trị tăng sản lành tính tuyến tiền liệt

Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu,  
tăng sản tuyến tiền liệt

### Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu

- *Đối kháng thụ thể M3: solifenacin (Vesicare 5mg), darifenacin, fesoterodine, oxybutynin,...*
- *Đồng vận thụ thể  $\beta_3$ : mirabegron, vibegron*

## Solifenacin succinate

## Cơ chế tác dụng

Đối kháng với thụ thể M3, M2

## Chỉ định

Tiểu không tự chủ và/hoặc tiểu nhiều lần và tiểu gấp, có thể xảy ra ở bàng quang tăng hoạt -> **Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 70%**.

## Liều dùng

5mg x 1/ ngày, có thể tăng liều lên 10mg x 1/ ngày

Uống

## Tác dụng không mong muốn

*Kháng cholinergic*: khô miệng, táo bón, nhìn mờ, bí tiểu, suy giảm nhận thức,...

## Chống chỉ định

- Bí tiểu, tình trạng dạ dày-ruột nặng (bao gồm chứng to đại tràng nhiễm độc), nhược cơ nặng, glaucoma góc hẹp
- Bệnh nhân đang thẩm phân máu
- Bệnh nhân bị suy gan nặng
- Bệnh nhân bị suy thận nặng hoặc suy gan trung bình đang điều trị bằng thuốc ức chế mạnh CYP3A4



Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu,  
tăng sản tuyến tiền liệt

Thuốc điều trị tăng sản lành tính tuyến tiền liệt

- *Thuốc đối kháng thụ thể  $\alpha$ -1 adrenergic:* **tamsulosin (Floesty 0,4mg), alfuzosin (Xatral XL 10mg), doxazosin**
- *Thuốc ức chế enzyme 5  $\alpha$ -reductase:* **dutasteride (Avodart 0,5mg), finasteride**

## Dutasteride

### Cơ chế tác dụng

Ức chế enzyme 5- $\alpha$  reductase

### Chỉ định

Tăng sản tuyến tiền liệt lành tính

### Liều dùng

0,5mg x 1/ngày

Không nhai/ mở nang vì chứa chất kích ứng  
hầu-họng, niêm mạc miệng

Uống

### Tác dụng không mong muốn

*Thường gặp:* giảm ham muốn tình dục, rối loạn cương dương, rối loạn tuyến vú

*Ít gặp:*

- Da và các mô dưới da: rụng tóc, rụng lông
- Tim: suy tim

### Chống chỉ định

- Mẫn cảm với dutasterid hoặc các chất ức chế 5- $\alpha$  reductase khác hoặc bất kì thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ, trẻ em

# 2

## Thuốc điều trị tăng sản lành tính tuyến tiền liệt

### Alfuzosin HCl

#### Cơ chế tác dụng

Đối kháng chọn lọc trên các thụ thể  $\alpha 1$  -adrenergic

#### Chỉ định

- Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
- Điều trị hỗ trợ bí tiểu cấp phải đặt ống thông do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt

#### Liều dùng

10mg/ngày

*Uống nguyên viên, sau ăn tối*

Uống

#### Tác dụng không mong muốn

- Hồi hộp, hạ huyết áp tư thế
- Buồn nôn, đau dạ dày, tiêu chảy, choáng váng, chóng mặt, khó chịu, nhức đầu
- Hiếm gặp: khô miệng, nhịp nhanh, đau ngực, suy nhược, buồn ngủ, nổi mẩn ngoài da, ngứa, đỏ da

#### Chống chỉ định

- Quá mẫn với alfuzosin hoặc thành phần thuốc
- Có tiền sử bị hạ huyết áp thể đứng
- Suy chức năng gan
- Suy thận nặng có CrCl <30mL/phút
- Phối hợp với các thuốc ức chế CYP3A4

## Tamsulosin HCl

### Cơ chế tác dụng

Đối kháng chọn lọc trên các thụ thể  $\alpha$  1-adrenergic

### Chỉ định

Điều trị triệu chứng đường tiết niệu dưới liên quan đến tăng sản lành tính ở tuyến tiền liệt (BPH)

### Liều dùng

0,4mg/ngày

Uống nguyên viên, không nghiền/nhai/bẻ

Uống

### Tác dụng không mong muốn

*Thường gặp:* chóng mặt (1,3%), bất thường trong xuất tinh

*Ít gặp:* đau đầu, đánh trống ngực, hạ huyết áp tư thế, viêm mũi, táo bón, tiêu chảy, buồn nôn, nôn

*Hiếm gặp:* bất tỉnh, phù mạch

### Chống chỉ định

- Quá mẫn với tamsulosin hydrochlorid, hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Tiền sử hạ huyết áp thể đứng
- Suy gan nặng

# KẾT LUẬN

1

Các thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu, tăng sản tuyến tiền liệt hiện có tại Bệnh viện gồm ***Solifenacin (Vericare), Alfuzosin (Xatral XL), Tamsulosin (Floesty), Dutasterid (Avodart)***

2

Thông tin về đặc điểm sử dụng thuốc và các quản lý các tác dụng không mong muốn của thuốc có thể góp phần cải thiện sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân

**Xin chân thành cảm ơn quý**

**đồng nghiệp!**